

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA VÌ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09/6/2022

*“V/v: Yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp  
luật, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Hoan; Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/6/2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 197/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022. Về việc: *“Yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật và tranh chấp con chung”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/5/2022; giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn QH, xã ĐQ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1995.

HKTT: Khối YS, phường NT, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(Anh H, chị C đều có mặt tại phiên tòa).

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã ĐQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh T - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã ĐQ ( Ông T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Tại đơn đơn yêu cầu và bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày*: Năm 2017, thông qua bạn bè, anh H quen biết chị Nguyễn Thị C, tên vẫn gọi là Nguyễn Hải Y. Bản thân anh H chưa kết hôn với ai và cũng không tìm hiểu thông tin về chị Y, thấy chị Y sống một mình nên anh H có chung sống như vợ chồng với chị Y từ năm 2017. Đến năm 2019, anh H và chị Y có con chung là cháu Nguyễn Bảo Tú A, sinh ngày 31/10/2019. Do nhu cầu khai sinh cho con nên anh H và chị Y có làm thủ tục đăng ký kết hôn. Chị Y tự chuẩn bị các giấy tờ cá nhân và cùng anh H đến UBND xã ĐQ, huyện Ba Vì, Hà Nội để đăng ký kết hôn theo pháp luật và được UBND xã ĐQ cấp giấy chứng nhận kết hôn, anh H, chị Y không tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Sau kết hôn, anh H và chị Y chung sống cùng nhau tại phường Kim Giang, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Gia đình anh H nhiều lần đề cập gặp gỡ gia đình chị Y nhưng không thành nên đã tìm hiểu và biết được chị Y tên thật là Nguyễn Thị C, sinh ngày 29/3/1995 có bố là Nguyễn Văn Đ, mẹ là Hoàng Thị L, Trú tại khối 1, phường NT, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Chị C đã kết hôn với anh Mai Văn T1, trú tại phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, Nghệ An từ năm 2014 và chưa ly hôn. Các giấy tờ là giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hải Y và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mang tên Nguyễn Hải Y mà chị Y cung cấp cho UBND xã ĐQ khi đăng ký kết hôn với anh H là giấy tờ giả. Anh H nhận thấy việc kết hôn giữa anh H và chị C là trái pháp luật nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh H và chị C, tên trên đăng ký kết hôn là Nguyễn Hải Y.

+ Về con chung: Anh H và chị C có một con chung là cháu Nguyễn Bảo Tú A, sinh ngày 31/10/2019, tại phiên tòa, anh H và chị C tự nguyện thỏa thuận, anh H đồng ý để chị C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Tú A cho đến khi cháu Nguyễn Bảo Tú A đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: do chị C không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, riêng, công sức, nợ chung: Không có.

*\* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:* Chị tên thật là Nguyễn Thị C, sinh ngày 29/3/1995 là con của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1971; Trú tại khối 1, phường NT, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Chị C kết hôn với anh Mai Văn T1, sinh năm 1994; Trú tại khối 10, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò. Năm 2016 chị C đi lao động tại Hàn Quốc theo diện du học sinh trong thời hạn 5 năm đến năm 2021. Năm 2019, chị C về quê chơi tết 7 ngày sau đó không thể xuất cảnh được do đơn vị đưa chị C đi du học vi phạm pháp luật, chị C không thể xuất cảnh và bị tịch thu hết các giấy tờ tùy thân như chứng minh nhân dân, hộ chiếu. Do sợ gia đình bị ảnh hưởng, chị C không dám về nhà ở, cũng không báo thông tin cho gia đình được biết. Chị C ở lại Hà Nội đi làm thuê kiếm sống và sử dụng tên gọi là Nguyễn Hải Y, trong thời gian ở Hà Nội, chị C quen biết anh Nguyễn Văn H, hai bên có tình cảm chung sống cùng nhau như vợ chồng và có 1 con chung là Nguyễn Bảo Tú A, sinh ngày 31/10/2019. Tuy nhiên các thông tin thật về nhân thân chị C đều không cho anh H biết. Sau khi sinh con, do nhu cầu khai sinh cho con cần đăng ký kết hôn và các giấy tờ khác, do vậy chị C lên mạng xã hội zalo đặt mua chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Hải Y và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân với giá 2.000.000đ. Sau đó có người đến giao cho chị C theo địa chỉ hai bên thỏa thuận. Chị C đã sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả với tên Nguyễn Hải Y đến UBND xã ĐQ, huyện Ba Vì, Hà Nội đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H. Chị C và anh H đã được UBND xã ĐQ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau đó chị C cùng anh H đã sử dụng đăng ký kết hôn và chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hải Y để đi khai sinh cho con Nguyễn Bảo Tú A. Ngoài việc sử dụng chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hải Y để đăng ký kết hôn với anh H ra, chị C không sử dụng chứng minh nhân dân vào việc vi phạm pháp luật khác. Hiện nay chị C đã khai báo làm lại căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị C. Chị C đồng ý với yêu cầu của anh H về việc hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị và anh H do UBND xã ĐQ chứng nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 27/2020 ngày 30/9/2020.

- Về con chung: Chị C và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Bảo Tú A, sinh ngày 31/10/2019. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Tú A cho đến khi cháu Tú A đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có.

\* *Tại biên bản làm việc ngày 13/5/2022 đại diện UBND xã ĐQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội trình bày quan điểm:* Tháng 9/2020, UBND xã ĐQ tiếp nhận yêu cầu đăng ký kết hôn của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; Trú tại thôn QH, xã ĐQ, huyện Ba Vì, Hà Nội và chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1995; Trú tại khối 1, phường NT, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. UBND xã ĐQ đã kiểm tra các giấy tờ thủ tục đăng ký kết hôn như giấy chứng minh nhân dân và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, thấy không có sai lệch thông tin. Anh H, chị Y có mặt tại Trụ sở UBND xã thể hiện sự tự nguyện nên UBND xã ĐQ đã chứng nhận kết hôn, anh H, chị Y cùng ký vào giấy chứng nhận kết hôn số 27/2020 ngày 30/9/2020. Nay anh H có căn cứ cho rằng chị Y lừa dối khi kết hôn và đề nghị hủy việc kết hôn trái pháp luật, UBND xã ĐQ đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật đại diện UBND xã xin vắng mặt tại phiên tòa.

\* *Tại biên bản xác minh ngày 16/5/2022, đại diện UBND phường NT cung cấp thông tin:* Chị Nguyễn Thị C, sinh ngày 29/3/1995 là con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970; Cùng trú tại: Khối 1, phường NT, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Ngoài tên Nguyễn Thị C, không còn tên gọi nào khác. Qua kiểm tra sổ sách lưu trữ tại UBND phường NT xác định năm 2014, UBND phường NT có xác nhận tình trạng hôn nhân để chị Nguyễn Thị C đăng ký kết hôn tại phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Tại UBND phường NT không có thông tin xác nhận giới thiệu cho người mang tên Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27/12/1995, số chứng minh nhân dân 187379100 để kết hôn tại UBND xã ĐQ, huyện Ba Vì, Hà Nội trong năm 2020.

\* *Quá trình xác minh thông tin về nhân thân chị Chiên: Ông Nguyễn Văn Đồng, bà Hoàng Thị Loan là bố mẹ đẻ chị Nguyễn Thị C cung cấp thông tin:* Chị Nguyễn Thị C là con thứ tư của ông bà. Chị C đã được cấp giấy chứng minh nhân dân số

187379100. Năm 2014, chị C kết hôn với anh Mai Văn T1, sinh năm 1994, Trú tại khối Yên Sơn, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Năm 2016 chị C đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, đến năm 2019, chị C về nhà ở được ba ngày rồi lại đi. Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến tháng 5/2022 gia đình ông bà không có tin tức gì về chị C, đầu tháng 5/2022, chị C mới gọi điện về nhà và cho ông bà biết việc chị C đang sống ở Hà Nội. Ngoài tên Nguyễn Thị C ra thì chị C không còn tên gọi nào khác. Qua giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hải Y, ông bà xác nhận, sổ chứng minh nhân dân và hình ảnh là của chị Nguyễn Thị C. Hiện nay giữa chị C và anh Tuấn vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, việc chị C kết hôn với người khác trong thời kỳ hôn nhân với anh T là trái pháp luật, đề nghị Tòa án hủy hôn nhân trái pháp luật theo quy định.

*\* Tại biên bản xác minh ngày 16/5/2022, đại diện UBND phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An và đại diện gia đình anh Mai Văn T1 cung cấp thông tin:* Năm 2014, anh Mai Văn T1, sinh năm 1994; Trú tại Khối Yên Sơn, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An kết hôn hợp pháp với chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1995 là con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị L; Trú tại khối 1, phường NT, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Năm 2016, chị C đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, trong năm đầu khi đi, chị C giữ liên lạc với gia đình. Từ năm thứ 2 trở đi chị C không còn liên lạc, gia đình không biết thông tin chị C ở đâu, làm gì. Đến nay hôn nhân giữa chị C và anh T vẫn tồn tại hợp pháp, chưa được Tòa án có thẩm quyền nào giải quyết cho ly hôn. Việc kết hôn giữa chị C và anh T được lưu trữ thông tin tại sổ đăng ký kết hôn năm 2014, quyển 1, số 55. Trong thời kỳ hôn nhân với anh T nhưng chị C lại đăng ký kết hôn với người khác là trái pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội hủy việc kết hôn trái pháp luật theo quy định.

*\* Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung vụ án: Các tài liệu

chứng cứ đã thu thập được trong vụ án, có đủ căn cứ xác định tại thời điểm anh H, chị Y (Chị C) đăng ký kết hôn thì hôn nhân hợp pháp giữa chị Nguyễn Thị C và anh Mai Văn T1 vẫn tồn tại. Việc chị C đăng ký kết hôn với anh H là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 5; Điểm d khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật là có căn cứ, đề nghị HĐXX áp dụng điều 10, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh H, hủy hôn nhân trái pháp luật giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị C (tên kết hôn Nguyễn Hải Y); Về con chung: Chị C và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Bảo Tú A, sinh ngày 31/10/2019, tại phiên tòa hôm nay anh H và chị C tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng con chung, đề nghị giao cho chị C được nuôi dưỡng cháu Tú A cho đến khi cháu Tú A đủ 18 tuổi là có căn cứ đúng pháp luật. Về tài sản chung, riêng, công sức, nợ chung: anh H và chị Y đều xác nhận không có. Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đối với việc chị Nguyễn Thị C có hành vi làm giả, sử dụng giấy tờ giả như chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Hải Y và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, mặc dù mục đích để đăng ký kết hôn nhưng chị C đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với người khác là thực hiện hành vi trái pháp luật, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức theo quy định tại điều 341 BLHS, kiến nghị HĐXX khởi tố vụ án đối với chị C về hành vi nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật, nơi đăng ký kết hôn trái pháp luật là Ủy ban nhân dân xã ĐQ, Ba Vì, Hà Nội. Do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án: Xét tính hợp pháp của hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị C (Nguyễn Hải Y) thấy rằng: Ngày 30/9/2020, UBND xã ĐQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn cho anh H và chị Y căn cứ trên tinh thần tự

nguyện của hai anh chị và giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hải Y, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đối với chị Nguyễn Hải Y có chữ ký, con dấu thể hiện nơi cấp là UBND phường NT, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. UBND xã ĐQ không có điều kiện để phân biệt được giấy tờ mang tên Nguyễn Hải Y là giấy tờ giả. Thời điểm anh H, chị Y (Chị C) đăng ký kết hôn thì hôn nhân hợp pháp giữa chị Nguyễn Thị C và anh Mai Văn T1 vẫn tồn tại. Việc chị C đăng ký kết hôn với anh H là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 5; Điểm d khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật là có căn cứ, HĐXX áp dụng điều 10, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh H hủy hôn nhân trái pháp luật giữa anh H với chị Y là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Giữa anh H và chị C có 01 con chung là Nguyễn Bảo Tú A, sinh ngày 31/10/2019. Tại biên bản hòa giải ngày 25/5/2022 và tại phiên tòa anh H, chị C thỏa thuận giao chị Nguyễn Thị C nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Tú A đến khi đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác. Xét thấy cháu Nguyễn Bảo Tú A hiện dưới 36 tháng tuổi, việc thỏa thuận của anh H, chị C không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên áp dụng Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị Nguyễn Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Tú A đến khi đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy HĐXX xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi chị C có yêu cầu hoặc có thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Anh H, chị C đều trình bày không có.

Đối với kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, kiến nghị HĐXX khởi tố vụ án hình sự đối với chị C về hành vi làm giả, sử dụng giấy tờ giả như chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Hải Y và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

HĐXX nhận thấy: Mặc dù hành vi sử dụng giấy tờ giả của chị C có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức theo quy định tại điều 341 BLHS. Tuy nhiên xét thấy việc chị C sử dụng giấy tờ giả như chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Hải Y và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân chỉ nhằm vào mục đích chính là đăng ký kết hôn mới để khai sinh cho con, chứ không phải sử dụng các giấy tờ trên vào mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản hay những mục đích khác vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, mặt khác việc kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát, HĐXX xác định Viện kiểm sát cũng có thẩm quyền này và cũng cần phải đưa ra căn cứ khoa học để khởi tố vụ án như kết luận giám định xác định các tài liệu chứng cứ đó là giả thì mới có cơ sở xem xét khởi tố, mà trong vụ án này chỉ xem xét quan hệ hôn nhân gia đình về yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật và tranh chấp con chung. Quá trình nghị án HĐXX biểu quyết về việc kiến nghị khởi tố vụ án của Viện kiểm sát, kết quả biểu quyết: 2/3 không nhất trí kiến nghị nêu trên, do vậy kiến nghị của Viện kiểm sát không được chấp nhận.

Đối với chứng minh nhân dân 187379100 mang tên Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27/12/1995, cấp ngày 27/3/2018 ( bản chính) và Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 10/9/2020 được xác định là giả, chị C sử dụng vào mục đích đăng ký kết hôn mới để khai sinh cho con, do vậy HĐXX xét thấy cần phải tịch thu, tuyên hủy và được bảo lưu, bảo quản theo hồ sơ vụ án là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều c khoản 2 Điều 5; Điểm d khoản 1 Điều 8; Điều 10, 11, 12; Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.Điều 147; Điều 227, 228, 271; 273Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

**Xử:** Chấp yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về việc Hủy hôn nhân trái pháp luật, tranh chấp nuôi con.

1. Tuyên bố: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Hải Y. Hủy giấy chứng nhận kết hôn số: 27/2020 ngày 30/9/2020 do UBND xã ĐQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội cấp mang tên vợ Nguyễn Hải Y, chồng Nguyễn Văn H.

Chị Nguyễn Hải Y (Nguyễn Thị C) và anh Nguyễn Văn H không phải là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Tú A, sinh ngày 31/10/2019.

Giao cho chị Nguyễn Thị C được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Tú A, sinh ngày 31/10/2019 cho đến khi cháu Nguyễn Bảo Tú A đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn H cho đến khi chị Nguyễn Thị C có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại biên lai ký thu số 0060198 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TAND TP Hà Nội

- VKSND huyện

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- *Người tham gia tổ tụng*
- *UBND xã ĐQ*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

(Đã ký)

**Nguyễn Phúc Thịnh**